

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Ôn
2. ông Bùi Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú và làm việc: xóm Chẹo Nạc, xã Tuấn Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- Bị đơn: anh Bùi Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú và làm việc: xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau tháng 05/2016 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy Hn nhân dân xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sống với nhau đến khoảng tháng 11/2017 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H hay uống rượu say và có hành vi đánh đập chị. Chị H đã cố gắng khuyên bảo và

tạo cơ hội sửa chữa cho anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Hiện vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn tình cảm và hi vọng tương lai nữa nên chị H xin ly hôn với anh H để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Bùi Tường Minh, sinh ngày 23/07/2013. Hiện cháu Minh còn nhỏ và đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại tại xóm Chạo Nạc, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Do hiện tại anh H đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị H xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Minh cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H chưa yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản chung; Công nợ chung: chị H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh H được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H là có cơ sở theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Theo lời khai của chị H và kết quả xác minh tại địa phương, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về tài sản chung; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị H thì chị H và anh H không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn H có nơi cư trú tại xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn H: Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xung đột giữa hai người, hiện hai người đã sống ly thân một thời gian dài. Anh H không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị H xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: khi ly hôn chị H xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bùi Tường Minh, sinh ngày 23/07/2013 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Nguyện vọng của cháu Minh muốn sống với mẹ.

Qua xác minh tại địa phương, hiện cháu Minh còn nhỏ và đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại tại xóm Chạo nạc, xã Tuân Đạo; anh H đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, không thể hiện quan điểm về nguyện vọng của mình về việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; chị H có đầy đủ điều kiện nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H chưa yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị H có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị H thì chị H và anh H không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Hn

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Hn thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Bùi Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Tường Minh, sinh ngày 23/07/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 02/2021 trở đi cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con).

3. *Về tài sản chung; Công nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003707 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị H không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Tân Lập, h. Lạc Sơn (Theo ĐKKH số 34 ngày 19/05/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hồng